TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Kim Cảnh

2. Bà Ngô Thị Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn L, sinh năm 1995; Tại: xã Đ, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn V (đã chết) và bà Trần Thị H; Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Như T - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Đ 3, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h ngày 16/02/2014, Nguyễn Như T SN: 1994 ở thôn Đại Đồng 3 (xóm 3 cũ), xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn đi cùng nhóm bạn đến đám cưới nhà anh Bùi Xuân K ở thôn Nhạ Lọc (xóm 9 cũ), xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn để chơi. Tại đây, có Bùi Xuân D, Bùi Xuân C và Bùi Văn L đang chơi cùng nhóm thanh niên trong xã Đồng Thắng. Khi thấy nhóm của T đến, Bùi Văn L có nói với D về việc nghi ngờ anh T và nhóm thanh niên thôn Đại Đồng 3 (xóm 3

cũ), xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn có tham gia gây thương tích cho người quen của D. Sau đó, L rủ Bùi Xuân D và Bùi Xuân C đánh nhóm của T, thì được D và C đồng ý. Khoảng 21h cùng ngày, khi thấy nhóm của anh T ra về, D, C và L đi theo với ý định đón đánh nhóm của anh T. Khi đi qua khu vực bếp của đám cưới, L cầm theo một thanh gỗ bằng gỗ cây keo dài hơn 50cm; D cầm theo một cây dao phay bằng sắt dài khoảng 45cm, chỗ rộng nhất khoảng 5cm rồi đi về ngã ba đoạn đường liên thôn, cách nhà anh Khải khoảng 200m thuộc thôn Nhạ Lọc, xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, dùng dao chặt một đoạn cây xoan dài khoảng 30cm - 40cm đưa cho C. Sau đó, cả ba đứng chờ nhóm của anh T. Khoảng 5 phút sau, khi thấy nhóm của anh T đi đến gần, D nhặt đá dưới đường ném vào nhóm anh T. Nhóm anh T điều khiển xe máy bỏ chạy. Anh T bỏ xe máy lại và chạy về hướng nhà anh Khải. L và D cầm gậy và dao đuổi theo. Anh T chạy được khoảng 15m thì bị ngã ra đường. Lúc này, D đuổi kịp và dùng dao chém nhiều nhát vào chân trái anh T; chém xong, D bỏ chạy khỏi hiện trường. Sau đó, C và L cũng chạy đến, rồi dùng gậy đánh nhiều cái vào người anh T. Sau khi gây thương tích cho anh T, các đối tượng đã bỏ dao và gậy lại dọc đường, rồi đi về nhà mình. Anh T được đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã Đồng Thắng, rồi chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Hợp Lực để điều trị.

Tại Biên bản khám thương ngày 16/02/2014 tại Trạm y tế xã Đồng Thắng ghi nhận anh Nguyễn Như T bị các vết thương:

- Vết thương rách da mặt ngoài mắt cá trái bờ mép sắc gọn, dài 6cm, độ sâu 1,5cm, rộng 0,02cm;

- Vết thương rách ra cách vết 1~1cm, dài 4cm, độ sâu 1,5cm, rộng 0,02cm, bờ mép sắc gọn;

- Vết thương rách ra cách vết 2~1cm, dài 3cm, độ sâu 1,1cm, rộng 0,02cm, bờ mép sắc gọn;

Bệnh án sao Bệnh viện Đa khoa Hợp Lực ngày 17/3/2014 ghi nhận: Chẩn đoán: Chấn thương bàn chân trái do bị chém.

Tại Bản kết luận giám định số 259/TTPY ngày 19/3/2014 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Vết thương vùng gót chân trái còn loét, kích thước (4x3)cm: 10%;

- Sẹo vết thương chạy dọc mặt sau 1/3 dưới cẳng chân trái có vết loét trên nền sẹo, kích thước (4x3)cm: 6%;

- Tổn thương mẻ xương 1/3 dưới xương mác, các sẹo vùng mu chân trái, sẹo trên mắt cá ngoài bàn chân trái, sẹo viêm, đổi màu: 6%.

Hiện tại, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên theo phương pháp cộng lùi là: 20%.

Tại Bản giám định về cơ chế hình thành thương tích số 353/2021/TTPY ngày 08/6/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Vết thương rách da mặt ngoài mắt cá trái bờ mép sắc gọn, dài 6cm, độ sâu 1,5cm, rộng 0,02cm: Do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc gọn, gây tổn thương mẻ 1/3 dưới xương mác trái, đã được điều trị. Hiện tại, còn di chứng sẹo vết thương và sẹo mổ vết thương chạy dọc mặt sau 1/3 dưới cẳng chân trái đến gót chân, vết thương vùng gót chân trái còn loét, hình ảnh mẻ 1/3 dưới xương mác trái;

- Vết thương rách ra cách vết 1~1cm, dài 4cm, độ sâu 1,5cm, rộng 0,02cm, bờ mép sắc gọn: Do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc gọn, đã được điều trị. Hiện tại, còn di chứng sẹo vết thương từ mắt cá ngoài chân đến gan bàn chân sát gót chân trái.

- Vết thương rách ra cách vết 2~1cm, dài 3cm, độ sâu 1,1cm, rộng 0,02cm, bờ mép sắc gọn: Do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc gọn, đã được điều trị. Hiện tại, còn di chứng sẹo vết thương từ mắt cá ngoài chân trái chạy qua mu chân đến giữa gan bàn chân trái.

Ngày 27/02/2022 L bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 03/4/2023 L đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Trong vụ án này, còn có Bùi Xuân D và Bùi Xuân C, ngày 01/6/2022 đã bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKSTS ngày 23/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Bùi Văn L từ 24 tháng đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Vật chứng và bồi thường dân sự đã được giải quyết trong vụ án số 40 ngày 01/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

Lời nói sau cùng các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Triệu Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**2**]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người bị hại, biên bản khám thương, bệnh án, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do có nghi ngờ việc anh Nguyễn Như T có tham gây thương tích cho người quen của Bùi Xuân D nên khoảng 21h00', ngày 16/02/2014 tại khu vực thôn Nhạ Lọc (xóm 9 cũ), huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Bùi Xuân D, Bùi Xuân C và Bùi Văn L đã có hành vi dùng dao, gậy đánh gây thương tích cho bị hại Nguyễn Như T. Hậu quả, anh T tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 20%.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, tuy nhiên tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới ... và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã được thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đề nghị truy tố, xét xử bị cáo Bùi Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng những quy định có lợi cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Trong vụ án này, còn có Bùi Xuân D và Bùi Xuân C, ngày 01/6/2022 đã bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015.

[**3**]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của bị cáo: Hành vi gây thương tích cho anh T mà bị cáo thực hiện là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây nên tình hình mất trật tự trị an tại địa phương; gây đau đớn về thể xác, thiệt hại tới tinh thần của người bị hại. Bị cáo nhận thức rõ điều này nhưng vẫn cố tình thực hiện, đã dùng hung khí nguy hiểm và gây thiệt hại về thương tích, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội phạm đã gây ra. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố

cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và nhằm cảnh tỉnh răn đe phòng ngừa những kẻ có ý đồ phạm tội như của bị cáo.

[**4**]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bản thân bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách pháp luật của nhà nước tại địa phương (có xác nhận của UBND xã Đồng Thắng). Nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội đã đầu thú, tỏ ra ăn năn hối cải và luôn chấp hành chủ trương chính sách pháp luật của nhà nước tại địa phương (có xác nhận của UBND xã Đồng Thắng). Hội đồng xét xử thấy rằng không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và phù hợp với hướng dẫn của Tòa án nhân dân Tối cao nên cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương theo dỏi giám sát cũng đủ điều kiện bị cáo sau này trở thành người C dân tốt.

[**5**]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị gây thương tích, anh Nguyễn Như T đã được D, C, L và gia đình bồi thường về tiền điều trị tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần và các khoản khác với tổng số tiền là 70.000.000đ. Hiện nay sức khỏe của anh đã hoàn toàn bình phục và anh không có yêu bị cáo phải bồi thường cho anh thêm khoản tiền nào. Nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[**6**]. Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết trong vụ án số 40 ngày 01/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[**7**]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L, phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn L: 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án hình sự.

- Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Bùi Văn L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, đối với L kể từ ngày tuyên án, đối với anh T kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- C an huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Tuấn